

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 28/2020/ST-HNGĐ

Ngày 27/4/2020

“ V/v Yêu cầu ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Khoa, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST – HNGĐ ngày 14/02/2020 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 30/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Tiến K – Sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 10, xã Hoa Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lương Thị L – Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Cao Tiến K vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2019 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Cao Tiến K trình bày:*

Anh Cao Tiến K và chị Lương Thị L kết hôn vào 15/7/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không

còn yêu thương và không còn trách nhiệm với nhau nữa nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn chị L.

Về con chung: Có 2 con chung là Cao Tiến Q sinh ngày 28/11/2010 và Cao Thị Bảo N sinh ngày 15/12/2013. Nay ly hôn vợ chồng anh K thỏa thuận: Chị L nuôi con Cao Thị Bảo N, anh K nuôi con Cao Tiến Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa bị đơn chị Lương Thị L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị L trình bày:* Chị Lương Thị L và anh Cao Tiến K kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại xã Yên N, huyện T, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh được 2 con chung. Tuy nhiên thời gian từ năm 2017 đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người 1 nơi từ năm 2017 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đã thống nhất ly hôn. Về tình cảm: Chị L đồng ý ly hôn với anh Cao Tiến K. Về con chung: Có 2 con chung là Cao Tiến Q sinh ngày 28/11/2010 và Cao Thị Bảo N sinh ngày 15/12/2013. Nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Chị Ly nuôi con Cao Thị Bảo N, anh K nuôi con Cao Tiến Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Vợ chồng không nợ ai. Hiện nay chị L đi làm công nhân Công ty tại tỉnh Bắc Ninh không có điều kiện ở nhà tham gia việc giải quyết vụ án nên chị L xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- *Tại phiên tòa cháu Cao Tiến Q vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu Cao Tiến Q trình bày:* Hiện nay bố mẹ cháu không ở với nhau, nên cháu thích ở với bố.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 và điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình đề nghị HĐXX cho anh Cao Tiến K và chị Lương Thị L được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Cao Thị Bảo N sinh ngày 15/12/2013 cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Cao Tiến Q sinh ngày

28/11/2010 cho anh Cao Tiến K trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Cao Tiến K phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

(1) *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 và điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ.

(2) *Về nội dung vụ án:*

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Cao Tiến K và chị Lương Thị L kết hôn với nhau vào ngày 15/7/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương và không còn trách nhiệm với nhau nữa nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn chị L và chị L cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa anh K và chị L không còn tình cảm với nhau, đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa anh K và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cao Tiến K là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị Lương Thị L cũng mong muốn được ly hôn với anh K.

* *Về con chung:* Anh Cao Tiến K và chị Lương Thị L có 2 con chung là Cao Tiến Q sinh ngày 28/11/2010 và Cao Thị Bảo N sinh ngày 15/12/2013. Nay ly hôn, anh K và chị L thỏa thuận mỗi người nuôi 1 con, chị L nuôi con Cao Thị Bảo N, anh K nuôi con Cao Tiến Q. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự là phù hợp nên cần chấp nhận là đúng quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung và nợ*: Các đương sự khai không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về án phí*: Anh Cao Tiến K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238; và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Cao Tiến K và chị Lương Thị L được ly hôn.

* *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Cao Tiến Q sinh ngày 28/11/2010 cho anh Cao Tiến K trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Cao Thị Bảo N sinh ngày 15/12/2013 cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Cao Tiến K và chị Lương Thị L.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

* *Về án phí*: Anh Cao Tiến K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001943 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

* *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Y, huyện T;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

